

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia  
đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  
Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử  
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 6 năm 2024,  
về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án  
hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số  
419/2024/TLST - VHNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận  
thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trần Thị K**, sinh năm 1984.

HKTT và nơi cư trú: Phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Anh **Nghiêm Văn V**, sinh năm 1983.

HKTT và nơi cư trú: Phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị K và anh Nghiêm Văn V kết hôn  
trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức,  
Thành phố Hà Nội vào ngày 31/10/2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung  
sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết  
quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công  
nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị K và anh Nghiêm Văn V thống nhất xác  
nhận có 02 con chung là cháu Nghiêm Tùng Dương (nam), sinh ngày 31/5/2008  
và cháu Nghiêm Hà Phương (nữ), sinh ngày 07/04/2011; Ly hôn anh chị thỏa  
thuận chị Khuyên là người nuôi dưỡng hai con chung; kể từ tháng 6/2024 cho đến  
khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; về cấp dưỡng nuôi  
con chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Trần Thị K và anh Nghiêm Văn V thống nhất xác nhận không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị Trần Thị K và anh Nghiêm Văn V xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với anh Nghiêm Văn V.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị K và anh Nghiêm Văn V.

- Về con chung: Xác nhận chị Trần Thị K và anh Nghiêm Văn V có 02 con chung là cháu Nghiêm Tùng Dương (nam), sinh ngày 31/5/2008 và cháu Nghiêm Hà Phương (nữ), sinh ngày 07/04/2011. Giao chị Trần Thị K là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nghiêm Tùng Dương và cháu Nghiêm Hà Phương; kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nghiêm Văn V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị K và anh Nghiêm Văn V thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị K và anh Nghiêm Văn V xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0033891 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận H;
- UBND xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 47 quyển số 01, ngày 31/10/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Phương**